

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1064/2024/DS-ST

Ngày: 29/3/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long;

2. Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1618/2023/TLST-DS ngày 25/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1044/2024/QĐXXST-DS ngày 08/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Tầng 1 và 2 Tòa nhà H, số 111A đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

(là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 161656.23 ký ngày 06/10/2023 của Ngân hàng A) – (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Ngọc S, sinh năm 1984 – (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận;

Nơi cư trú: Số 52 đường N, khu phố 4, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện cho rằng: Ngân hàng A – Chi nhánh Tân Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VIB) có ký với ông Lê Ngọc S hợp đồng tín dụng số 587207.HDTD838.19 ngày 19/01/2019, theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thì Ngân hàng VIB sẽ giải ngân cho ông S vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích ông S vay là dùng để tiêu dùng cá nhân, với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 23/01/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18,5%/năm, lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian vay. Ông Lê Ngọc S có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo kỳ vào ngày 23 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.849.931 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 23/02/2019. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông Lê Ngọc S theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 587207.KUNN838.19 ngày 23/01/2019 với số tiền 150.000.000 đồng, theo đúng yêu cầu của ông Lê Ngọc S và phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Ngọc S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 01/9/2021, ông Lê Ngọc S đã thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền là 16.513.724 đồng, còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là: 133.486.276 đồng, nợ lãi trong hạn là: 40.741.764 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.965.463 đồng. Ngân hàng VIB đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông Lê Ngọc S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông S cố tình trốn tránh. Do vậy, kể từ ngày 23/02/2021 Ngân hàng VIB đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn và điều chỉnh số tiền nợ lãi trong hạn của ông S xuống còn 26.566.521 đồng. Nhận thấy, quyền và lợi ích bị xâm phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường. Ngân hàng VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Ngọc S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 29/3/2024 (ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện) với tổng số tiền yêu cầu là: 281.249.381 đồng, trong đó gồm có tiền nợ gốc là 133.486.276 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 26.566.521 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 121.196.584 đồng. Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc ông S phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi ông Lê Ngọc S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

(2) Tại bản tự khai ngày 19/12/2023, bị đơn ông Lê Ngọc S đã xác nhận số tiền đã vay, số tiền đã trả và số tiền còn nợ đúng như nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện. Nguyên nhân ông S chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, làm ăn thất bại, bản thân ông S không có công việc ổn định, đang thất nghiệp mất khả năng thanh toán một lần theo yêu cầu trả nợ của nguyên đơn. Do vậy, ông S đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB và đề nghị sẽ trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đồng thời, ông S yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, với lý do đang xin việc, vị trí công việc là công nhân nhà máy, không có thời gian đến Tòa để giải quyết vụ kiện.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Ngọc S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Lê Ngọc S đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Ngân hàng A với ông Lê Ngọc S phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tín dụng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Ngọc S đã đăng ký cư trú tại thành phố Thủ Đức, khi tiến hành giao kết hợp đồng vay mượn tiền có cung cấp cho Ngân hàng VIB sổ đăng ký tạm trú, nơi đăng ký tạm trú là địa chỉ ghi trên hợp đồng căn nhà số 52 đường Nguyễn Cừ, khu phố 4, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nhận thấy, tại phiên tòa bị đơn ông Lê Ngọc S tiếp có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng 587207.HDTD838.19 ngày 19/01/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 587207.KUNN838.19 ngày 23/01/2019 giữa ông Lê Ngọc S với Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của ông S và của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của nguyên đơn, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngân hàng VIB có cho ông Lê Ngọc S vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích ông S vay là dùng để tiêu dùng cá nhân, với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 23/01/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 18,5%/năm, ông Lê Ngọc S có trách nhiệm trả tiền nợ gốc và tiền lãi theo kỳ vào ngày 23 hàng tháng, mỗi kỳ trả 3.849.931 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 23/02/2019. Tuy nhiên, tính đến ngày 01/9/2021 ông S chỉ thanh toán cho Ngân hàng VIB được số tiền là 16.513.724 đồng,

còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là: 133.486.276 đồng, nợ lãi trong hạn là: 40.741.764 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.965.463 đồng. Ngân hàng VIB đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông Lê Ngọc S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông S cố tình trốn tránh. Do vậy, ngày 23/02/2021 Ngân hàng VIB đã cơ cấu lại số nợ của ông S, điều chỉnh số tiền nợ lãi trong hạn xuống còn 26.566.521 đồng và chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tính đến ngày 29/3/2024, thời hạn vay theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã hết, nhưng ông Lê Ngọc S còn nợ Ngân hàng VIB số tiền gốc là 133.486.276 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 26.566.521 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 121.196.584 đồng, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông S thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền nợ lãi phát sinh là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký và phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010 và quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo ngày Tòa án mở phiên phiên tòa xét xử (ngày 30/3/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức Tín Dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95, 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 40, Điều 277 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Lê Ngọc S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ là 281.249.381 đồng (trong đó gồm có tiền nợ gốc là 133.486.276 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 26.566.521 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 121.196.584 đồng).

- Kể từ ngày 30/3/2024, ông Lê Ngọc S còn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 587207.HDTD838.19 ngày 19/01/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 587207.KUNN838.19 ngày 23/01/2019 ký kết giữa hai bên, cho đến khi ông Lê Ngọc S thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng A.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 14.062.469 đồng, buộc ông Lê Ngọc S phải nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 4.529.838 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0005980 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND. TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên